

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA**

**GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
NGÀNH: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG.**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 474/QĐ-CĐSL ngày 27 tháng 8 năm 2020
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành chuẩn đầu ra
chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp năm 2020*

Sơn La, năm 2020

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

Giáo trình TCDN được xây dựng dựa vào chương trình môn học, do tổ Tài chính và quản trị kinh doanh phụ trách giảng dạy. Là môn chuyên môn trong chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng.

Trân trọng cảm ơn các đồng nghiệp đã tạo mọi điều kiện thuận lợi trong quá trình biên soạn để tôi hoàn thiện giáo trình này.

Sơn La, năm 2020

Chủ biên: Vì Việt Hà

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Tên môn học/mô đun: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Mã môn học/mô đun: MH

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học/mô đun:

- Vị trí: Tài chính doanh nghiệp là môn học chuyên môn chính trong chương trình đào tạo ngành Tài chính ngân hàng. Là môn học được bố trí sau khi học xong các môn cơ sở và song song với môn kế toán doanh nghiệp.

- Tính chất:

+ Môn học tài chính doanh nghiệp cung cấp những kiến thức về chuyên môn, là công cụ quan trọng để quản lý sản xuất kinh doanh một cách có hiệu quả.

+ Thông qua kiến thức chuyên môn về tài chính doanh nghiệp, người học biết lập kế hoạch về tài chính, kiểm tra giám sát, đánh giá việc sử dụng vốn, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính phù hợp với điều kiện thực tế tại doanh nghiệp.

- Ý nghĩa và vai trò của môn học/mô đun:

- **Mục tiêu môn học:**

- **Về kiến thức:**

+ Mô tả được nội dung tổng quan tài chính doanh nghiệp

+ Giải thích được các loại tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp

+ Theo dõi, quản lý, kiểm tra một cách chặt chẽ các chi phí sản xuất kinh doanh

+ Giải thích được các nội dung về giá thành, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp

+ Vận dụng những kiến thức cơ bản của môn học vào công tác kế toán, tài chính ở vị trí làm việc sau này

- Về kỹ năng:

+ Tính toán được các chỉ tiêu về vốn và nguồn vốn trong doanh nghiệp

+ Làm được các bài tập thực hành về tính khấu hao tài sản cố định, tính nhu cầu vốn lưu động, tính giá thành, tính doanh thu, tính thuế và tính lợi nhuận của doanh nghiệp

+ Phân phối sử dụng và tạo lập các nguồn vốn trong doanh nghiệp một cách hiệu quả

+ Xử lý, tính toán các số liệu tài chính ở doanh nghiệp để có số liệu kế toán thật sự chính xác

+ Lập được các kế hoạch tài chính doanh nghiệp

+ Phân tích, đánh giá được tình hình tài chính doanh nghiệp

+ Lựa chọn các phương thức huy động vốn và đầu tư vốn dài hạn có hiệu quả

+ Vận dụng tính toán, đề xuất với lãnh đạo doanh nghiệp về huy động nguồn tài trợ dài hạn cho doanh nghiệp

+ Phân tích và dự báo được báo cáo tài chính của doanh nghiệp

+ Kiểm tra được tình hình tài chính doanh nghiệp

+ Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính của doanh nghiệp

+ Tổ chức được công tác tài chính kế toán phù hợp với từng doanh nghiệp

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động, tích cực trong việc học tập, nghiên cứu môn học, tiếp cận và giải quyết các vấn đề kinh tế hiện đại phù hợp với xu thế phát triển hiện nay.

CHƯƠNG I

TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Mục tiêu:

- Về kiến thức: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp (TCDN như:
 - + Trình bày được các chức năng của tài chính doanh nghiệp
 - + Trình bày được các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức tài chính doanh nghiệp
- Về kỹ năng:
 - + Giải thích được bản chất tài chính của doanh nghiệp
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Nghiêm túc khi nghiên cứu
 - + Tuân thủ luật và chế độ quản lý tài chính của nhà nước

I. Khái niệm Tài chính doanh nghiệp.

Khái niệm doanh nghiệp: là một tổ chức kinh tế, có tài sản và tên riêng, có trụ sở giao dịch ổn định, được cấp giấy đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động kinh doanh trên thị trường (Theo mục 7 điều 4 chương 1 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014).

Khái niệm tài chính là một bộ phận cấu thành trong các hoạt động kinh tế của doanh nghiệp. Nó có mối liên hệ hữu cơ và tác động qua lại với các hoạt động kinh tế khác. Mối quan hệ tác động qua lại này phản ánh và thể hiện sự tác động gắn bó thường xuyên giữa phân phối sản xuất với tiêu thụ sản phẩm. Phân phối vừa phản ánh kết quả của sản xuất và trao đổi, lại vừa là điều kiện cho sản xuất và trao đổi có thể tiến hành bình thường và liên tục.

Khái niệm về tài chính doanh nghiệp: là một khâu của hệ thống tài chính trong nền kinh tế, là một phạm trù khách quan gắn liền với sự ra đời của nền kinh tế hàng hoá tiền tệ, tính chất và mức độ phát triển của TCDN phụ thuộc vào tính chất và nhịp độ phát triển của nền kinh tế hàng hóa.

II. Chức năng của tài chính doanh nghiệp

1. Chức năng huy động và phân phối nguồn vốn.

Một doanh nghiệp có thể hoạt động sản xuất kinh doanh được thì cần phải có vốn và quyền sử dụng nguồn vốn bằng tiền của mình một cách chủ động. Tuy nhiên cũng cần phải làm rõ một vấn đề là: Các nguồn vốn được lấy ở đâu? Làm thế nào để có thể huy động được vốn?

Trước đây trong cơ chế quản lý kế hoạch hoá tập trung ngân sách nhà nước cấp toàn bộ vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho việc thiết lập các xí nghiệp quốc doanh. Hiện nay khi chuyển sang nền kinh tế thị trường với sự hoạt động của các doanh nghiệp trong mọi thành phần kinh tế khác nhau, nhiều xí nghiệp quốc doanh đã tỏ ra sự yếu kém của mình. Thực trạng đó đặt ra cho các nhà quản lý kinh tế nói chung và các nhà quản lý tài chính nói riêng một vấn đề là: làm thế nào để đưa các xí nghiệp làm ăn thua lỗ đó thoát khỏi tình trạng hiện nay? Chính sự bất ổn định này đã tạo ra một sự chưa được nhất quán trong việc định hình các nguồn vốn cho các doanh nghiệp ở nước ta.

Tuy nhiên, dù thay đổi cụ thể như thế nào chăng nữa thì mọi doanh nghiệp với mọi hình thức sở hữu trong các lĩnh vực sản xuất, lưu thông, dịch vụ đều có thể huy động được vốn từ các nguồn sau:

- Vốn do ngân sách nhà nước cấp hoặc cấp trên cấp đối với doanh nghiệp nhà nước được xác định trên cơ sở biên bản giao nhận vốn mà doanh nghiệp phải có trách nhiệm bảo toàn và phát triển số vốn giao đó. Khi mới thành lập nhà nước hoặc cấp trên cấp vốn đầu tư ban đầu để công ty thực hiện sản xuất kinh doanh phù hợp với quy mô và ngành nghề. Số vốn này thường bằng hoặc lớn hơn số vốn pháp định. Sau quá trình hoạt động nếu thấy cần thiết, nhà nước sẽ cấp bổ sung vốn cho doanh nghiệp để phục vụ cho việc phát triển sản xuất kinh doanh.

- Vốn tự bổ sung: là vốn nội bộ của doanh nghiệp bao gồm:

+ Phần vốn khấu hao cơ bản để lại doanh nghiệp

+ Phần lợi nhuận sau khi đã nộp thuế

+ Phần tiền nhượng bán tài sản (nếu có)

- Vốn liên doanh liên kết: đó là sự góp tiền hoặc góp tài sản của các doanh nghiệp khác để cùng với doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

- Vốn vay: chủ yếu là vốn vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác. Ngoài các loại vốn nói trên, các doanh nghiệp còn có thể huy động vốn của cán bộ công nhân viên và doanh nghiệp sẽ trả lãi cho số vốn vay đó theo lãi suất ngân hàng.

Qua đó ta hình dung ra được, quá trình thành lập doanh nghiệp cần phải có một lượng vốn đầu tư tối thiểu. Đối với doanh nghiệp nhà nước số vốn này do ngân sách nhà nước cấp có thể là 100% hoặc tối thiểu là 51%. Còn đối với các Công ty cổ phần, Công ty TNHH thì số vốn đầu tư ban đầu được hình thành từ việc đóng góp vốn hoặc hùn vốn của các cổ đông dưới hình thức cổ phần. Mức vay vốn được quy định theo từng doanh nghiệp.

Để tồn tại và phát triển kinh doanh, trong quá trình sản xuất kinh doanh doanh nghiệp vẫn phải tiếp tục đầu tư trung và dài hạn vì vậy doanh nghiệp có thể huy động vốn bên trong doanh nghiệp như vốn tự tài trợ. Nếu như nguồn tự tài trợ mà nhu cầu đầu tư dài hạn vẫn không đáp ứng được thì doanh nghiệp phải tìm kiếm nguồn vốn từ bên ngoài như các hình thức đã nêu ở trên.

Với chức năng tổ chức vốn, tài chính doanh nghiệp không đơn thuần chỉ thực hiện việc huy động vốn mà còn phải tiến hành phân phối vốn sao cho với số vốn pháp định, vốn tự có và các nguồn vốn huy động, doanh nghiệp có thể sử dụng chúng một cách có hiệu quả. Muốn vậy, trong từng thời kỳ kinh doanh doanh nghiệp phải xác định được nhu cầu về vốn là bao nhiêu và kết cấu như thế nào là hợp lý.

2. Chức năng phân phối.

Sau khi huy động vốn và đã sử dụng nguồn vốn đó sẽ thu được kết quả là việc tiêu thụ sản phẩm hàng hoá của doanh nghiệp. Do đó doanh nghiệp tiến hành phân phối kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Ở nước ta, do tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần, hình thức sở hữu khác nhau, cho nên quy mô và phương thức phân phối ở các loại hình doanh nghiệp cũng khác nhau. Sau mỗi kỳ kinh doanh, số tiền mà doanh nghiệp thu được bao gồm cả giá vốn và chi phí phát sinh. Do vậy các doanh nghiệp có thể phân phối theo dạng chung như sau:

- Bù đắp chi phí phân bổ cho hàng hoá đã tiêu thụ bao gồm:

+ Trị giá vốn hàng hoá.

+ Chi phí lưu thông và các chi phí khác mà doanh nghiệp đã bỏ ra như lãi vay ngân hàng, chi phí giao dịch, lợi tức trái phiếu.

+ Khấu hao máy móc.

- Phần còn lại sau khi bù đắp các chi phí được gọi là lợi nhuận của doanh nghiệp.

Phần lợi nhuận này, một phần phải nộp cho ngân sách nhà nước dưới hình thức thuế,

phần còn lại tùy thuộc vào quy định của từng doanh nghiệp mà tiến hành chia lãi liên doanh, trả lợi tức cổ phần, trích lập các quỹ doanh nghiệp.

3. Chức năng giám đốc.

Đó là khả năng khách quan để sử dụng tài chính làm công cụ kiểm tra, giám đốc bằng đồng tiền với việc sử dụng chức năng thước đo giá trị và phương tiện thanh toán của tiền tệ. Khả năng này biểu hiện ở chỗ, trong quá trình thực hiện chức năng phân phối, sự kiểm tra có thể diễn ra dưới dạng: xem xét tính cần thiết, quy mô của việc phân phối các nguồn tài chính, hiệu quả của việc phân phối qua các quỹ tiền tệ. Giám đốc tài chính mang tính chất tổng hợp toàn diện, tự thân và diễn ra thường xuyên vì giám đốc tài chính là quá trình kiểm tra, kiểm soát các hoạt động tài chính nhằm phát hiện những ưu điểm để phát huy, tồn tại để khắc phục.

Hoạt động tài chính diễn ra trên mọi lĩnh vực của quá trình tái sản xuất xã hội trên tầm vĩ mô và vi mô. Trong các hoạt động đó tài chính không chỉ phản ánh kết quả sản xuất mà còn thúc đẩy phát triển. Động lực để thúc đẩy nhanh nền sản xuất xã hội không chỉ phụ thuộc vào sự phân phối cân bằng, hợp lý và cân đối giữa các bộ phận mà còn trực tiếp phụ thuộc vào sự kiểm tra, kiểm soát nghiêm ngặt mọi hoạt động tài chính.

Nội dung giám đốc tài chính là giám đốc sự vận động và chu chuyển của nguồn vốn tiền tệ với hiệu quả sử dụng vốn, giám đốc việc lập và chấp hành các chỉ tiêu kế hoạch, các định mức kinh tế tài chính, giám đốc quá trình hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ, quá trình hạch toán kinh tế và giám đốc việc chấp hành các chính sách về tài chính.

Thực hiện quản lý tài chính đã khẳng định, để thực hiện triệt để và có hiệu quả việc giám đốc tài chính cần phải thường xuyên đổi mới và hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính phù hợp với cơ chế chính sách quản lý kinh tế và thực tiễn sản xuất kinh doanh. Thông qua đó giúp cho việc thực hiện các giải pháp tối ưu nhằm làm lành mạnh tình hình tài chính và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

III. Tổ chức tài chính doanh nghiệp

1. Khái niệm tổ chức tài chính

Tài chính doanh nghiệp là tài chính của các tổ chức sản xuất kinh doanh có tư cách pháp nhân và là một khâu tài chính cơ sở trong hệ thống tài chính. Vì tại đây diễn ra quá trình tạo lập và chu chuyển vốn gắn liền với quá trình sản xuất, đầu tư, tiêu thụ và phân phối.

Để tiến hành hoạt động kinh doanh, bất cứ một doanh nghiệp nào cũng phải có một lượng vốn tiền tệ nhất định, đó là một tiền đề cần thiết. Quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng là quá trình hình thành, phân phối và sử dụng các quỹ tiền tệ của doanh nghiệp. Trong quá trình đó, đã phát sinh các luồng tiền tệ gắn liền với hoạt động đầu tư vào các hoạt động kinh doanh thường xuyên của doanh nghiệp, các luồng tiền tệ đó bao hàm các luồng tiền tệ đi vào và các luồng tiền tệ đi ra khỏi doanh nghiệp, tạo thành sự vận động của các luồng tài chính của doanh nghiệp.

Gắn liền với quá trình tạo lập, phân phối và sử dụng các vốn tiền tệ của doanh nghiệp là các quan hệ kinh tế biểu hiện dưới hình thức giá trị tức là các quan hệ tài chính trong doanh nghiệp.

Trong các doanh nghiệp, có những quan hệ tài chính sau:

- Quan hệ giữa doanh nghiệp với nhà nước, được thể hiện qua việc nhà nước cấp vốn cho doanh nghiệp hoạt động (đối với các doanh nghiệp nhà nước) và doanh nghiệp thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước như nộp các khoản thuế và lệ phí

v.v...Khoản thu này chiếm tỉ trọng lớn trong thu ngân sách giúp nhà nước có nguồn để phục vụ cho quốc kế dân sinh nói chung và tạo hành lang pháp lý để bảo vệ nền kinh tế cũng như xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế và hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp.

Đối với các doanh nghiệp làm ăn thua lỗ hoặc không hoạt động ở những then chốt, nhà nước sẽ cho cổ phần hoá. Nghĩa là toàn bộ số vốn của doanh nghiệp theo dạng này sẽ bao gồm : Cổ phần của nhà nước, cổ phần của doanh nghiệp và cổ phần của ngân hàng. Nếu doanh nghiệp bán cổ phần của mình cho cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp thì lúc đó sẽ có các cổ phần của cán bộ công nhân viên. ở một chừng mực nào đó, khi thị trường chứng khoán Việt Nam vận hành thì cổ phần đó sẽ được mua đi bán lại trên thị trường và nảy sinh ra cổ phần xã hội. Trong điều kiện đó mối quan hệ giữa ngân sách nhà nước với doanh nghiệp cũng có sự thay đổi đáng kể. Nhà nước còn tham gia vào nền kinh tế với tư cách là một cổ đông.

- Quan hệ giữa nhà nước với các tổ chức tài chính trung gian.

Hiện nay các tổ chức tài chính trung gian ở nước ta mới chỉ hiện rõ nét bằng hoạt động của các ngân hàng thương mại và của công ty bảo hiểm. Nhưng để có một nền kinh tế thị trường phát triển tất yếu phải có sự thiết lập các hình thức phong phú, đa dạng trong lĩnh vực môi giới về vốn. Nhằm biến những nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi ở các hộ gia đình, các doanh nghiệp và các tổ chức khác thành những nguồn vốn dành để đầu tư cho kinh tế.

- Quan hệ giữa doanh nghiệp với nhau.

Mối quan hệ này phát sinh trong quá trình thanh toán các sản phẩm và dịch vụ, trong việc góp vốn liên doanh, vốn cổ phần và chia lợi nhuận do vốn liên doanh cổ phần mang lại.

Cùng với sự phát triển của các yếu tố cấu thành trong nền kinh tế thị trường, các mối quan hệ về kinh tế giữa các doanh nghiệp có xu thế ngày càng tăng lên. Các hoạt động đó đan xen vào nhau và tự điều chỉnh theo các quan hệ cung cầu về vốn tiền tệ và khả năng thu hút lợi nhuận.

- Quan hệ giữa các doanh nghiệp với các tổ chức kinh tế nước ngoài phát sinh trong quá trình vay, cho vay, trả nợ và đầu tư với giữa doanh nghiệp với các tổ chức kinh tế trên thế giới. Nền kinh tế thị trường gắn liền với chính sách mở cửa, các hoạt động giữa các doanh nghiệp trong nước và các tổ chức kinh tế nước ngoài ngày càng có xu thế hoà nhập lẫn nhau, hợp tác với nhau để phát huy hết khả năng và thế mạnh của mình trong việc khai thác các nguồn vốn đưa vào sản xuất kinh doanh để có chi phí ít nhất với hiệu quả kinh tế cao nhất.

- Quan hệ trong nội bộ doanh nghiệp, được thể hiện trong doanh nghiệp thanh toán tiền lương, tiền công và thực hiện các khoản tiền thưởng, tiền phạt với công nhân viên của doanh nghiệp; quan hệ thanh toán giữa các bộ phận trong doanh nghiệp, trong việc phân phối lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp; việc phân chia lợi tức cho các cổ đông, việc hình thành các quỹ của doanh nghiệp...

- Quan hệ giữa các doanh nghiệp đối với các chủ thể kinh tế khác như quan hệ về mặt thanh toán trong việc vay và cho vay vốn, đầu tư vốn, mua hoặc bán tài sản, vật tư, hàng hoá và các dịch vụ khác.

Các mối quan hệ này đều thông qua việc tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ ở doanh nghiệp như: vốn cố định, vốn lưu động, quỹ tiền lương, quỹ khấu hao, quỹ dự trữ tài chính... nhằm phục vụ cho các mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp.

Từ những vấn đề trên có thể rút ra:

- Tài chính doanh nghiệp là quá trình tạo lập, phân phối và sử dụng các quỹ tiền tệ phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp nhằm góp phần đạt tới các mục tiêu của doanh nghiệp. Các hoạt động có liên quan đến việc tạo lập, phân phối và sử dụng các quỹ tiền tệ thuộc các hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

- Các quan hệ kinh tế phát sinh gắn liền với việc tạo lập, phân phối và sử dụng các quỹ tiền tệ của doanh nghiệp hợp thành các quan hệ tài chính của doanh nghiệp. Tổ chức tốt các mối quan hệ tài chính trên cũng nhằm đạt tới các mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp.

Đứng trên giác độ hoạt động trong nội bộ một doanh nghiệp thì sự hoạt động của TCDN thông qua sự vận động các quỹ bằng tiền của doanh nghiệp.

Đứng trên giác độ tổng thể hệ thống tài chính thì TCDN là: Hệ thống các luồng dịch chuyển giá trị phản ánh sự vận động và chuyển hóa các nguồn tài chính trong quá trình phân phối để tạo lập hoặc sử dụng các quỹ tiền tệ của DN nhằm đạt được mục tiêu, mục đích kinh doanh của DN.

2. Những nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức tài chính doanh nghiệp

*** Các nhân tố khách quan**

Là các nhân tố mà doanh nghiệp không thể kiểm soát được nó tác động liên tục đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp theo những xu hướng khác nhau, vừa tạo ra cơ hội vừa hạn chế khả năng thực hiện mục tiêu của doanh nghiệp. Hoạt động kinh doanh đòi hỏi phải thường xuyên nắm bắt được các nhân tố này, xu hướng hoạt động và sự tác động của các nhân tố đó lên toàn bộ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Đối thủ cạnh tranh

Bao gồm các nhà sản xuất, kinh doanh cùng sản phẩm của doanh nghiệp hoặc kinh doanh sản phẩm có khả năng thay thế. Đối thủ cạnh tranh có ảnh hưởng lớn đến doanh nghiệp, doanh nghiệp có cạnh tranh được thì mới có khả năng tồn tại ngược lại sẽ bị đẩy lùi ra khỏi thị trường, Cạnh tranh giúp doanh nghiệp có thể nâng cao hoạt động của mình phục vụ khách hàng tốt hơn, nâng cao được tính năng động nhưng luôn trong tình trạng bị đẩy lùi.

*** Các yếu tố chủ quan**

Các yếu tố thuộc tiềm năng của doanh nghiệp bao gồm : Sức mạnh về tài chính, tiềm năng về con người, tài sản vô hình, trình độ tổ chức quản lý, trình độ trang thiết bị công nghệ, cơ sở hạ tầng, sự đúng đắn của các mục tiêu kinh doanh và khả năng kiểm soát trong quá trình thực hiện mục tiêu

+ Sức mạnh về tài chính thể hiện trên tổng nguồn vốn (bao gồm vốn chủ sở hữu, vốn huy động) mà doanh nghiệp có thể huy động vào kinh doanh, khả năng quản lý có hiệu quả các nguồn vốn trong kinh doanh. Sức mạnh tài chính thể hiện ở khả năng trả nợ ngắn hạn, dài hạn, các tỉ lệ về khả năng sinh lời của doanh nghiệp ...

+ Tiềm năng về con người : Thể hiện ở kiến thức, kinh nghiệm có khả năng đáp ứng cao yêu cầu của doanh nghiệp, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đội ngũ cán bộ của doanh nghiệp trung thành luôn hướng về doanh nghiệp có khả năng chuyên môn hoá cao, lao động giỏi có khả năng đoàn kết, năng động biết tận dụng và khai thác các cơ hội kinh doanh ...

+ **Tiềm lực vô hình** : Là các yếu tố tạo nên thế lực của doanh nghiệp trên thị trường, tiềm lực vô hình thể hiện ở khả năng ảnh hưởng đến sự lựa chọn, chấp nhận và ra quyết định mua